

## Luyện tập về từ đồng nghĩa

1. Tìm những từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau :

Chúng tôi kể chuyện về mẹ của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hoà gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bu. Bạn Thành quê Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là mẹ.

---

---

---





2. Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa :

bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông,  
vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp loáng, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang

| Miêu tả sự vật, quang<br>cảnh rộng lớn | Miêu tả sự vật, đồ vật<br>sáng, mới | Miêu tả quang cảnh<br>buồn tẻ, vắng vẻ |
|----------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |
|                                        |                                     |                                        |

